

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: BÁC SỸ THÚ Y

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TY03007: LUẬT THÚ Y (VETERINARY LAW)

I. Thông tin về học phần

- Học kì: 8
- Tín chỉ: **Tổng số tín chỉ: 1 (Lý thuyết: 1 - Tự học: 3)**
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 12 tiết
 - + Kiểm tra giữa kỳ: 3 tiết
- Giờ tự học: 45 tiết
- Đơn vị phụ trách:
 - Bộ môn: Vi sinh vật – Truyền nhiễm.
 - Khoa: Thú y
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương <input type="checkbox"/>	Cơ sở ngành <input type="checkbox"/>	Chuyên ngành <input checked="" type="checkbox"/>
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input checked="" type="checkbox"/>

- Học phần học song hành: 0
- Học phần tiên quyết: TY03051_Bệnh truyền nhiễm thú y 1
- Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Anh Tiếng Việt

II. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo mà học phần đáp ứng

* Các chuẩn đầu ra và chỉ báo của chương trình đào tạo mà học phần đóng góp:

Chuẩn đầu ra của CTĐT Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	Chỉ báo của chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
Kiến thức chung	
Kiến thức chuyên môn	
CĐR2. Áp dụng kiến thức thú y vào việc phòng chống dịch bệnh cho động vật một cách hiệu quả.	2.2: Áp dụng kiến thức thú y vào việc thiết kế các chương trình phòng chống dịch bệnh cho động vật. Triển khai các chương trình phòng chống dịch bệnh cho động vật 2.3: Áp dụng kiến thức thú y vào việc triển khai các chương trình phòng chống dịch bệnh cho động vật
Kỹ năng chung	
CĐR4. Thiết kế các chương trình chẩn đoán, điều trị bệnh cho vật nuôi, các quy trình phòng chống dịch bệnh cho động vật theo các tiêu chuẩn quy định.	4.2: Xây dựng chiến lược phòng chống bệnh cho động vật theo các tiêu chuẩn quy định.

Chuẩn đầu ra của CTĐT Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	Chỉ báo của chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
Kỹ năng chuyên môn	
CĐR8. Thực hiện thành thạo các kỹ năng lâm sàng và phi lâm sàng, các qui trình kỹ thuật trong chẩn đoán, điều trị bệnh cho vật nuôi, phòng chống dịch bệnh cho động vật.	8.2 Thực hiện thành thạo các kỹ năng lâm sàng và phi lâm sàng, các qui trình kỹ thuật trong phòng chống dịch bệnh cho động vật nhằm góp phần bảo vệ sức khỏe cộng đồng
Năng lực tự chủ và trách nhiệm	
CĐR12. Tuân thủ qui định và luật pháp, giữ gìn đạo đức nghề nghiệp.	12.1 Tuân thủ pháp luật về thú y và các quy định liên quan

III. Mục tiêu và kết quả học tập mong đợi của học phần

* Mục tiêu:

- Học phần nhằm cung cấp cho người học kiến thức về hệ thống thú y, quy định về phòng chống dịch bệnh, kiểm soát giết mổ và các quy định về sản xuất, buôn bán và sử dụng thuốc thú y.
- Học phần rèn luyện cho người học biết tuân thủ pháp luật về thú y và các quy định liên quan.
- Học phần hình thành cho người học có khả năng giải quyết vấn đề bao gồm nhận biết vấn đề, nhận biết khi nào và bằng cách nào thu thập thông tin, đánh giá và lựa chọn các thông tin cần thiết cho việc giải quyết vấn đề

* Kết quả học tập mong đợi của học phần:

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau:

I – Giới thiệu (Introduction); P – Thực hiện (Practice); R – Củng cố (Reinforce); M – Đạt được (Master)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT				
		2.2	2.3	4.2	8.2	12.1
TY03007	Luật Thú y	R	R	M	R	R

Ký hiệu	KQHTMD của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được	Chỉ báo CĐR của CTĐT
Kiến thức		
K1	Phân tích các yếu tố tự nhiên, kinh tế và xã hội liên quan đến dịch bệnh động vật	2.2
K2	Áp dụng các kiến thức trong Luật thú y để giải quyết vấn đề dịch xảy ra	2.3
K3	Thiết kế, triển khai và xây dựng công tác phòng chống dịch bệnh dựa trên các kiến thức của Luật thú y	4.2
Kỹ năng		
K4	Thực hiện thành thạo các kỹ năng lâm sàng và phi lâm sàng, các qui trình kỹ thuật quy định trong Luật thú y trong phòng chống dịch bệnh cho động vật nhằm góp phần bảo vệ sức khỏe cộng đồng	8.2
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
K5	Tuân thủ pháp luật về thú y và các quy định liên quan	12.1

IV. Nội dung tóm tắt của học phần

TY03007: Luật Thú y (Tổng số tín chỉ: 01 – Tổng số tín chỉ lý thuyết: 1 - Tổng số tín chỉ tự học: 3): Học phần này gồm những nội dung cơ bản của Luật Thú y gồm có: Những quy định chung của

Luật Thú y, Phòng chống dịch bệnh động vật, Kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật, Kiểm soát giết mổ động vật, sơ chế chế biến động vật, sản phẩm động vật; kiểm tra vệ sinh thú y, Quản lý thuốc thú y và Hành nghề thú y. **Phương pháp giảng dạy:** Sinh viên nghe giảng trên lớp, tự học ở nhà, tự tìm tài liệu, trao đổi với bạn bè, thầy cô. Sinh viên tự làm bài tập dưới sự hướng dẫn của thầy cô. **Phương pháp đánh giá:** Điểm chuyên cần 10%, báo cáo theo nhóm 30% và điểm thi 60%.

V. Phương pháp giảng dạy và học tập

1. Phương pháp giảng dạy

Bảng 1: Phương pháp giảng dạy

KQHTMD PPGD	K1	K2	K3	K4	K5
Thuyết giảng	x	x	x	x	
Tổ chức học tập theo nhóm			x	x	x

2. Phương pháp học tập

- Sinh viên phải dự lớp, ghi chép đầy đủ, ít nhất phải có một giáo trình hoặc bài giảng;
- Giáo viên ra chủ đề liên quan đến môn học, gợi ý những việc cần làm để sinh viên làm tiểu luận;

VI. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên cần: sinh viên tham dự học phần này phải dự lớp đủ ít nhất 80% số tiết lý thuyết (không vắng quá $\frac{1}{4}$ số tiết theo quy định dạy và học của Học viện).
- Chuẩn bị cho bài giảng: tất cả sinh viên tham dự học phần này phải trang bị đầy đủ giáo trình/bài giảng và đọc bài trước khi đến lớp
- Kiểm tra giữa kỳ: nộp bài kiểm tra giữa kỳ theo yêu cầu của giảng viên
- Thi cuối kì: bắt buộc sinh viên phải tham gia kiểm tra cuối kì theo lịch của ban Quản lý đào tạo

VII. Đánh giá và cho điểm

1. Thang điểm: 10

2. Điểm trung bình của học phần là tổng điểm của các rubric nhân với trọng số tương ứng của từng rubric

3. Phương pháp đánh giá

Bảng 2. Ma trận đánh giá

KQHTMD	K1	K2	K3	K4	K5	Thời gian/tuần học
Đánh giá quá trình (40%)						
Rubric 1. Chuyên cần (10%)					x	Theo lịch của ban đào tạo
Rubric 2. Báo cáo theo nhóm (30%)			x	x	x	
Đánh giá cuối kì (60%)						
Rubric 3. Thi cuối kì (60%)	x	x	x			Theo lịch thi của Học viện

Rubric 1: Đánh giá tham dự lý thuyết

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 100%	Khá 75%	Trung bình 50%	Kém 0%
Thái độ tham dự	50	Luôn chú ý và tham gia các hoạt động	Khá chú ý, có tham gia	Có chú ý, ít tham gia	Không chú ý/không tham gia
Thời gian tham dự	50	SV tham gia 80% số buổi trở lên thi được đủ 50%; vắng 1 buổi không lý do chính đáng bị trừ 10%.			

Rubric 2. Đánh giá báo cáo thuyết trình theo nhóm

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 100%	Khá 75%	Trung bình 50%	Kém 0%
Nội dung	10	Phong phú hơn yêu cầu	Đầy đủ theo yêu cầu	Khá đầy đủ, còn thiếu 1 nội dung quan trọng	Thiếu nhiều nội dung quan trọng
	20	Chính xác, khoa học	Khá chính xác, khoa học, còn vài sai sót nhỏ	Tương đối chính xác, khoa học, còn 1 sai sót quan trọng	Thiếu chính xác, khoa học, nhiều sai sót quan trọng
Cấu trúc và tính trực quan	10	Cấu trúc bài và slides rất hợp lý	Cấu trúc bài và slides khá hợp lý	Cấu trúc bài và slides tương đối hợp lý	Cấu trúc bài và slides chưa hợp lý
	10	Rất trực quan và thẩm mỹ	Khá trực quan và thẩm mỹ	Tương đối trực quan và thẩm mỹ	Ít/Không trực quan và thẩm mỹ
Kỹ năng trình bày	10	Dẫn dắt vấn đề và lập luận lôi cuốn, thuyết phục	Trình bày rõ ràng nhưng chưa lôi cuốn, lập luận khá thuyết phục	Khó theo dõi nhưng vẫn có thể hiểu được các nội dung quan trọng	Trình bày không rõ ràng, người nghe không thể hiểu được các nội dung quan trọng
Tương tác cử chỉ	10	Tương tác bằng mắt và cử chỉ tốt	Tương tác bằng mắt và cử chỉ khá tốt	Có tương tác bằng mắt, cử chỉ nhưng chưa tốt	Không tương tác bằng mắt và cử chỉ
Quản lý thời gian	10	Làm chủ thời gian và hoàn toàn linh hoạt điều chỉnh theo tình huống	Hoàn thành đúng thời gian, thỉnh thoảng có linh hoạt điều chỉnh theo tình huống.	Hoàn thành đúng thời gian, không linh hoạt theo tình huống.	Quá giờ
Trả lời câu hỏi	10	Các câu hỏi đặt đúng đều được trả lời đầy đủ, rõ ràng, và thỏa đáng	Trả lời đúng đa số câu hỏi đặt đúng và nêu được định hướng phù hợp đối với những câu hỏi chưa trả lời được	Trả lời đúng đa số câu hỏi đặt đúng nhưng chưa nêu được định hướng phù hợp đối với những câu hỏi chưa trả lời được	Không trả lời được đa số câu hỏi đặt đúng
Sự phối hợp trong nhóm	10	Nhóm phối hợp tốt, thực sự chia sẻ và hỗ trợ nhau trong khi báo cáo và trả lời	Nhóm có phối hợp khi báo cáo và trả lời nhưng còn vài chỗ chưa đồng bộ	Nhóm ít phối hợp trong khi báo cáo và trả lời	Không thể hiện sự kết nối trong nhóm

Rubric 3: Đánh giá cuối kì

- Thi cuối kì: dạng bài thi tự luận.
- Bắt buộc tham gia đầy đủ và đánh giá theo đáp án

Bảng 3. Chỉ báo thực hiện các kết quả học tập mong đợi của học phần

KQHTMĐ	Chỉ báo thực hiện KQHTMĐ
K1	Chỉ báo 1: Áp dụng các quy định ban hành trong Luật Thú y trong công tác phòng chống dịch bệnh ở vật nuôi
K2	Chỉ báo 2: Thực hiện thành thạo các kỹ năng lâm sàng và phi lâm sàng, các qui trình kỹ thuật quy định trong Luật thú y trong kiểm dịch, kiểm soát giết mổ, sơ chế chế biến động vật, sản phẩm động vật và kiểm tra vệ sinh thú y
K3	Chỉ báo 3: Áp dụng các quy định của Luật thú y về sản xuất, buôn bán, sử dụng thuốc thú y và hành nghề thú y

4. Các yêu cầu, quy định đối với học phần

- Dự lớp: là điều kiện bắt buộc, sinh viên không được vắng mặt quá 30% số tiết quy định
- Sinh viên phải tham gia đầy đủ các bài thực hành và làm bài kiểm tra giữa kỳ mới đủ điều kiện dự thi cuối kỳ;
- Sinh viên có đầy đủ giáo trình/bài giảng của học phần và chuẩn bị bài tập đầy đủ theo yêu cầu của giảng viên
- Trong giờ chú ý nghe giảng, không gây mất trật tự làm ảnh hưởng đến người khác

VIII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

* Sách giáo trình/Bài giảng:

+ Trương Hà Thái. *Bài giảng Luật thú y* (2021). Tài liệu lưu hành nội bộ.

* Tài liệu tham khảo khác:

- Nguyễn Bá Hiên, Huỳnh Thị Mỹ Lê, Lê Văn Lãnh, Đỗ Ngọc Thúy, Nguyễn Văn Giáp, Đặng Hữu Anh, Trương Hà Thái, Chu Thị Thanh Hương (2020). *Giáo trình Bệnh truyền nhiễm Thú y*. NXB Học viện nông nghiệp.

- Huỳnh Thị Mỹ Lê, Đặng Hữu Anh, Nguyễn Văn Giáp, Mai Thị Ngân, Trương Hà Thái (2021) *Sáu bệnh do virus gây ra ở gia cầm mới được phát hiện tại Việt nam*. NXB Học viện nông nghiệp Việt nam.

- Trương Hà Thái, Chu Thị Thanh Hương, Mai Thị Ngân. *Bài giảng Dịch tễ học thú y*. 2021. Tài liệu lưu hành nội bộ.

IX. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	KQHTMĐ của học phần
1	<p>Chương 1: Những quy định chung</p> <p>A/ Các nội dung chính trên lớp: (2 tiết)</p> <p>Nội dung GD lý thuyết: (2 tiết)</p> <p>1.1. Phạm vi điều chỉnh của luật</p> <p>1.2. Nguyên tắc hoạt động thú y</p> <p>1.3. Chính sách của nhà nước về hoạt động thú y</p> <p>1.4. Hệ thống cơ quan quản lý chuyên ngành thú y</p> <p>1.5. Các hành vi bị nghiêm cấm trong lĩnh vực thú y</p>	K1, K2, K3

	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6 tiết) Sinh viên tìm tài liệu, hình ảnh để thấy thực tế hoạt động thú y, cũng như những hành vi chưa đúng trong lĩnh vực thú y	K1, K2, K3
1 + 2	Chương 2: Phòng chống dịch bệnh động vật A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (3 tiết) Nội dung GD lý thuyết: (2 tiết) 2.1. Quy định chung về phòng, chống dịch bệnh động vật 2.2. Phòng chống dịch bệnh động vật trên cạn 2.3. Phòng chống dịch bệnh động vật thủy sản	K1, K2, K3
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (9 tiết) Tìm hiểu các thông tư của Bộ NN&PTNT quy định về việc hướng dẫn thi hành Luật thú y	K1, K2, K3
2+3	Chương 3: Kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (3 tiết) Nội dung GD lý thuyết: (3 tiết) 3.1. Kiểm dịch động vật sản phẩm động vật trên cạn 3.2. Kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản 3.3. Trách nhiệm, quyền hạn của các tổ chức cá nhân	K1, K2, K3
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (9 tiết) Tìm hiểu các thông tư của Bộ NN&PTNT quy định về việc hướng dẫn thi hành Luật thú y	K1, K2, K3
3+4	Chương 4: Kiểm soát giết mổ động vật, sơ chế chế biến động vật, sản phẩm động vật; kiểm tra vệ sinh thú y A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (3 tiết) Nội dung GD lý thuyết: (2 tiết) 4.1. Kiểm soát giết mổ động vật trên cạn 4.2. Kiểm soát sơ chế, chế biến động vật, sản phẩm động vật 4.3. Kiểm tra vệ sinh thú y 4.4. Trách nhiệm trong quản lý giết mổ sơ chế, chế biến động vật, sản phẩm động vật; kiểm tra vệ sinh thú y	K1, K2, K3
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (9 tiết) Tìm hiểu các thông tư của Bộ NN&PTNT quy định về việc hướng dẫn thi hành Luật thú y	K1, K2, K3
4+5	Chương 5: Quản lý thuốc thú y A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (2 tiết) Nội dung GD lý thuyết: (2 tiết) 5.1. Quản lý và đăng ký thuốc thú y 5.2. Khảo nghiệm thuốc thú y 5.3. Sản xuất, buôn bán, nhập khẩu, xuất khẩu thuốc thú y 5.4. Kiểm nghiệm, kiểm định thuốc thú y 5.5. Nhãn thuốc và sử dụng thuốc thú y 5.6. Thu hồi, tiêu hủy thuốc thú y	K1, K2, K3
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6 tiết) Tìm hiểu các thông tư của Bộ NN&PTNT quy định về việc hướng dẫn thi hành Luật thú y	K1, K2, K3

41

	Chương 6: Hành nghề thú y	
5	<p>A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (1 tiết) Nội dung GD lý thuyết: (1 tiết)</p> <p>6.1. Các loại hình hành nghề thú y 6.2. Thủ tục cấp, gia hạn, thu hồi chứng chỉ hành nghề thú y 6.3. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân hành nghề thú y</p>	K1, K2, K3
	<p>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (3 tiết) Tìm hiểu các thông tư của Bộ NN&PTNT quy định về việc hướng dẫn thi hành Luật thú y</p>	K1, K2, K3

X. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Cơ sở vật chất đầy đủ cho việc học e-learning, Phòng học đảm bảo đủ ánh sáng, thông thoáng, phòng thực tập dễ dàng vệ sinh tiêu độc
- Trang thiết bị máy móc:
 - + Máy chiếu (projector) và màn chiếu
 - + Loa cá nhân
 - + Bảng
- Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:

Hà Nội, ngày 25 tháng 8 năm 2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

(Ký và ghi rõ họ tên)

Đỗ Mạnh
Trung Khoa Thái

TRƯỞNG BỘ MÔN

(Ký và ghi rõ họ tên)

MW
Huỳnh Thị Mỹ Lê

TRƯỞNG KHOA

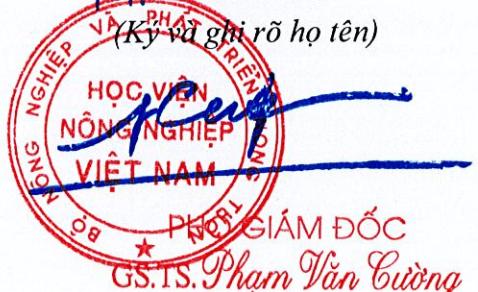
(Ký và ghi rõ họ tên)

Z

Bùi Trần Anh Đào

CỘ GIÁM ĐỐC

(Ký và ghi rõ họ tên)



PHỤ LỤC

THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Trương Hà Thái	Học hàm, học vị: Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn VSV – TN, Khoa Thú y	Điện thoại liên hệ: 0967861168
Email: ththai@vnu.edu.vn	Trang web:
Cách liên lạc với giảng viên: Email hoặc liên lạc trực tiếp	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Đặng Hữu Anh	Học hàm, học vị: Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn VSV – TN, Khoa Thú y	Điện thoại liên hệ:
Email:dhanh@vnu.edu.vn	Trang web: 0977832477
Cách liên lạc với giảng viên: Email hoặc liên lạc trực tiếp (nêu rõ hình thức liên lạc giữa sinh viên với giảng viên/trợ giảng)	

BẢNG TÓM TẮT TƯƠNG THÍCH GIỮA KQHTMD, DẠY- HỌC VÀ ĐÁNH GIÁ

Hướng dẫn: Giảng viên sử dụng ma trận phương pháp giảng dạy và đánh giá ở các mục 1. Phương pháp giảng dạy thuộc V. Phương pháp giảng dạy và học tập; mục 3. Phương pháp đánh giá thuộc VII. Đánh giá và cho điểm để đưa vào bảng tóm tắt thể hiện sự tương thích

KQHTMD	K1	K2	K3	K4	K5
DẠY VÀ HỌC					
Giảng lý thuyết	x	x	x	x	
Thảo luận nhóm			x	x	x
ĐÁNH GIÁ					
Rubric 1. Chuyên cần	x	x	x	x	x
Rubric 2. Đánh giá báo cáo thuyết trình theo nhóm			x	x	x
Rubric 3.Thi cuối kì	x	x			

CÁC LẦN CẢI TIẾN ĐỀ CƯƠNG:

- Lần 1: 7/ 2017 (Cải tiến đề cương môn học theo CDR và bảng IPRM năm 2017)
- Lần 2: 7/ 2018 (Rà soát và cập nhật nội dung và kiến thức học phần, bài giảng theo xu hướng của ngành, bổ sung thêm một số quy định mới trong ngành thú y)
- Lần 3: 7/ 2019 (Rà soát và cập nhật nội dung và kiến thức học phần, bài giảng theo xu hướng của ngành, bổ sung thêm một số quy định mới trong ngành thú y)
- Lần 4: 7/ 2021 (Rà soát và cập nhật nội dung bài giảng phù hợp với hình thức học tập từ offline sang online)
- Lần 5: 8/ 2021 (Cập nhập tài liệu tham khảo theo hình thức giảng dạy và học online)
- Lần 6: 7/2022 (Cập nhập tài liệu tham khảo)